

KẾ HOẠCH

Tổ chức lựa chọn môn học và các chuyên đề học tập cho học sinh lớp 10 Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của Trường THPT Nguyễn Huệ năm học 2024 – 2025;

Trường THPT Nguyễn Huệ xây dựng Kế hoạch tổ chức lựa chọn môn học và các chuyên đề học tập cho học sinh lớp 10, năm học 2024 – 2025 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Nhằm phổ biến rộng rãi đến phụ huynh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và dự kiến kế hoạch xây dựng các nhóm môn học lựa chọn, chuyên đề học tập, số lớp tương ứng tại trường THPT Nguyễn Huệ;

- Nhằm tạo điều kiện để học sinh có thể cân nhắc, lựa chọn khi quyết định đăng kí tuyển sinh vào trường THPT Nguyễn Huệ phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.

1.2. Yêu cầu

- Kế hoạch tổ chức lựa chọn môn học và các chuyên đề học tập cho học sinh lớp 10 được xây dựng căn cứ trên nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường; Số nhóm môn lựa chọn và số lớp/mỗi nhóm môn lựa chọn do nhà trường quyết định bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng của học sinh.

- Dự kiến Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng kí nguyện vọng.

2. Nội dung

2.1. Số liệu học sinh và biên chế năm học 2024-2025

Khối	10	11	12	Tổng
Số lớp	9	8	9	26
Số học sinh	400	336	380	1116

2.2. Đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên: 47, trong đó:

Môn	Số lượng giáo viên	Môn	Số lượng giáo viên
Toán	8	Lịch sử	3
Ngữ văn	7	GDKT&PL	2
Tiếng Anh	6	Thể dục	3
Tin học	2	Công nghệ Lí	1
Vật lí	4	Công nghệ Sinh	0
Hóa học	4	GDQP-AN	2
Sinh học	2	Âm nhạc	0
Địa lí	3	Mĩ thuật	0
Tổng số	47		

3. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục

3.1. Nội dung giáo dục

3.1.1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; GD thể chất; GDQP và AN; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

3.1.2. Các môn học lựa chọn: Địa lí, GD kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật.

Học sinh lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

3.1.3. Các chuyên đề học tập

Chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn; Toán; Lịch sử, Địa lí, GD kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

3.2. Thời lượng giáo dục

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	GDQP và AN	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, HN	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

4. Dự kiến số lớp theo các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập

T T	Môn học lựa chọn	Số lớp dự kiến	Số lượng HS tối đa	Chuyên đề học tập	Phương án tuyển sinh xếp lớp
1	Vật lí; Hóa học; Địa lí; Tin học	02	88	Toán; Ngữ văn; Vật lí	

2	Hoá học; Sinh học; Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật;	02	88	Toán; Ngữ văn; Sinh học	Điểm trung bình cả năm lớp 9
3	Vật lí; Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Tin học	02	89	Toán; Ngữ văn; Vật lí	
4	Vật lí; Hoá học; Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật	03	135	Toán; Ngữ văn; Hoá học;	

5. Cách tổ chức lớp học

Mỗi học sinh đăng ký 4 nguyện vọng (NV1, NV2, NV3, NV4) về việc chọn môn học lựa chọn. Mỗi nhóm môn phải có tối thiểu 45 học sinh đăng kí thì nhà trường mới tổ chức lớp học. Nếu số lượng học sinh đăng kí ít hơn 45 thì nhà trường không tổ chức lớp học đó và học sinh sẽ phải học nguyện vọng 2, nguyện vọng 3 hoặc nguyện vọng 4. Nếu số lượng học sinh đăng kí cho các môn học lựa chọn vượt chỉ tiêu tối đa thì các em có điểm xét tuyển thấp hơn cũng phải chuyển sang nguyện vọng tiếp theo.

Trong trường hợp số học sinh đăng ký nhiều hơn số học sinh theo quy định thì sẽ lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu. Tùy theo điều kiện thực tế đăng kí có thể tăng hoặc giảm số lớp so với dự kiến ban đầu. Tiêu chí để xét là: điểm trung bình cả năm lớp 9.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức lựa chọn môn học và các chuyên đề học tập cho học sinh lớp 10 năm học 2024 – 2025 của Trường THPT Nguyễn Huệ. Kế hoạch có thể được điều chỉnh để phù hợp với nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Website của Trường;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Văn Nho